

44. TƯƠNG ƯNG KHÔNG THUYẾT (*ABYĀKATASAMYUTTA*)¹

I. KINH TRƯỞNG LÃO NI KHEMĀ (*Khemāsutta*)² (S. IV. 374)

410. Một thời, Thế Tôn trú ở Sāvatti, tại Jetavana, vườn ông Anāthapiṇḍika.

Lúc bấy giờ, Tỷ-kheo-ni Khemā đang đi du hành giữa dân chúng Kosala và trú ở tại Torāṇavatthu, giữa Sāvatti và Sāketa.

Vua Pasenadi nước Kosala cũng đang đi từ Sāketa đến Sāvatti và trú một đêm ở Torāṇavatthu, giữa Sāketa và Sāvatti.

Rồi Vua Pasenadi nước Kosala gọi một người và nói:

– Hãy đến, này người kia. Ông có biết vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào ở tại Torāṇavatthu để hôm nay ta có thể đến yết kiến vị ấy?

– Thưa vâng, tâu Đại vương.

Người ấy vâng đáp Vua Pasenadi nước Kosala, đi tìm khắp Torāṇavatthu không thấy có vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào để Vua Pasenadi nước Kosala có thể đến yết kiến.

Rồi người ấy thấy Tỷ-kheo-ni Khemā đến trú ở Torāṇavatthu; sau khi thấy, người ấy đi đến Vua Pasenadi nước Kosala và thưa:

– Tâu Đại vương, tại Torāṇavatthu không có vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào để Đại vương có thể yết kiến. Nhưng tâu Đại vương, có Tỷ-kheo-ni Khemā là đệ tử của Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác. Tiếng đồn tốt đẹp sau đây được truyền đi về bậc nữ Tôn giả ấy: “Nữ Tôn giả là bậc Hiền trí, thông minh, có trí, nghe nhiều, lời nói đến tâm, ứng đáp lanh lợi.” Đại vương có thể đến yết kiến vị ấy.

Rồi Vua Pasenadi nước Kosala đi đến Tỷ-kheo-ni Khemā; sau khi đến, đánh lễ vị ấy rồi ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, Vua Pasenadi nước Kosala thưa với Tỷ-kheo-ni Khemā:

– Thưa nữ Tôn giả, Như Lai có tồn tại sau khi chết không?

– Tâu Đại vương, Thế Tôn không trả lời: “Như Lai có tồn tại sau khi chết.”

– Thế là, thưa nữ Tôn giả, Như Lai không tồn tại sau khi chết?

– Tâu Đại vương, Thế Tôn cũng không trả lời: “Như Lai không có tồn tại sau khi chết.”

¹ *Abyākatasamyutta* còn có nghĩa là *Tương ưng Vô ký*.

² Xem *Pss. Sis.* 81ff.

– Thế là, thưa nữ Tôn giả, Như Lai có tồn tại và không tồn tại sau khi chết?

– Tâu Đại vương, Thế Tôn cũng không trả lời: “Như Lai có tồn tại và không tồn tại sau khi chết.”

– Thế là, thưa nữ Tôn giả, Như Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết?

– Tâu Đại vương, Thế Tôn cũng không trả lời: “Như Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết.”

– Được hỏi: “Thưa nữ Tôn giả, Như Lai có tồn tại sau khi chết không?” Nữ Tôn giả trả lời: “Tâu Đại vương, Thế Tôn không trả lời: ‘Như Lai có tồn tại sau khi chết.’” Được hỏi: “Thế là, thưa nữ Tôn giả, có phải Như Lai không tồn tại sau khi chết không?” Nữ Tôn giả trả lời: “Tâu Đại vương, Thế Tôn cũng không trả lời: ‘Như Lai không có tồn tại sau khi chết.’” Được hỏi: “Thế là, thưa nữ Tôn giả, có phải Như Lai có tồn tại và không tồn tại sau khi chết?” Nữ Tôn giả trả lời: “Tâu Đại vương, Thế Tôn cũng không trả lời: ‘Như Lai có tồn tại và không tồn tại sau khi chết.’” Được hỏi: “Thế là, thưa nữ Tôn giả, có phải Như Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết?” Nữ Tôn giả trả lời: “Tâu Đại vương, Thế Tôn cũng không trả lời: ‘Như Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết.’” Thưa nữ Tôn giả, do nhân gì, do duyên gì, Thế Tôn lại không trả lời?

– Vậy thưa Đại vương, ở đây, tôi sẽ hỏi Đại vương. Đại vương kham nhẫn như thế nào, hãy trả lời như vậy.

Đại vương nghĩ thế nào, thưa Đại vương, Đại vương có người kế toán nào, chương ấn nào (*muddika*), toán số nào có thể đếm được cát sông Hằng có số hạt cát như vậy, có số trăm hạt cát như vậy, có số ngàn hạt cát như vậy, có số trăm ngàn hạt cát như vậy?

– Thưa không, thưa nữ Tôn giả.

– Đại vương có người kế toán nào, có người chương ấn nào, có người toán số nào có thể đo lường được nước của biển lớn có số đầu nước³ như vậy, có số trăm đầu nước như vậy, có số ngàn đầu nước như vậy, có số trăm ngàn đầu nước như vậy?

– Thưa không, thưa nữ Tôn giả.

– Vì sao?

– Thưa nữ Tôn giả, vì rằng biển lớn thâm sâu, vô lường, khó dò đến đáy.

– Cũng vậy, thưa Đại vương, nếu có người muốn định nghĩa Như Lai ngang qua sắc thân (*rūpa*), nhưng sắc thân ấy, Như Lai đã đoạn tận, cắt đứt tận gốc rễ, làm cho như thân cây Sa-la, làm cho không thể tái sanh, làm cho không thể sanh khởi trong tương lai; được giải thoát khỏi sự ước lượng của sắc thân. Thưa Đại vương, Như Lai là thâm sâu, vô lường, không thể đến tận đáy, như biển lớn.

³ *Ālḥaka*: Đơn vị đo lường. Bốn *patthā* thành 1 *ālḥaka*; 4 *ālḥaka* thành 1 *doṇa*.

Nói rằng: “Nhu Lai có tồn tại sau khi chết”, không thể chấp nhận. Nói rằng: “Nhu Lai không có tồn tại sau khi chết”, cũng không thể chấp nhận. Nói rằng: “Nhu Lai có tồn tại và không tồn tại sau khi chết”, cũng không thể chấp nhận. Nói rằng: “Nhu Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết”, cũng không thể chấp nhận.

Nếu có người muốn định nghĩa Nhu Lai ngang qua cảm thọ, nhưng cảm thọ ấy, Nhu Lai đã đoạn tận, cắt đứt tận gốc rễ, làm cho như thân cây Sa-la, làm cho không thể tái sanh, làm cho không thể sanh khởi trong tương lai; được giải thoát khỏi sự ước lượng của cảm thọ. Thừa Đại vương, Nhu Lai là thâm sâu, vô lường, không thể đến tận đáy, như biển lớn. Nói rằng: “Nhu Lai có tồn tại sau khi chết”, không thể chấp nhận... Nói rằng: “Nhu Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết”, cũng không thể chấp nhận.

Nếu có người muốn định nghĩa Nhu Lai qua các tướng... qua hành... qua các thức; nhưng thức ấy, Nhu Lai đã đoạn tận, cắt đứt tận gốc rễ, làm cho như thân cây Sa-la, làm cho không thể tái sanh, làm cho không thể sanh khởi trong tương lai; được giải thoát khỏi sự ước lượng của thức. Thừa Đại vương, Nhu Lai là thâm sâu, vô lường, không thể đến tận đáy, như biển lớn. Nói rằng: “Nhu Lai có tồn tại sau khi chết”, không thể chấp nhận. Nói rằng: “Nhu Lai không có tồn tại sau khi chết”, cũng không thể chấp nhận. Nói rằng: “Nhu Lai có tồn tại và không có tồn tại sau khi chết”, cũng không thể chấp nhận. Nói rằng: “Nhu Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết”, cũng không thể chấp nhận.

Rồi Vua Pasenadi nước Kosala hoan hỷ tín thọ lời của Tỷ-kheo-ni Khemā, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Tỷ-kheo-ni Khemā, thân phía hữu hướng về nữ Tôn giả rồi ra đi.

Rồi Vua Pasenadi nước Kosala, sau một thời gian, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, Vua Pasenadi nước Kosala bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Nhu Lai có tồn tại sau khi chết không?
- Thừa Đại vương, Ta không trả lời: “Nhu Lai có tồn tại sau khi chết.”
- Thế là, thưa Thế Tôn, Nhu Lai không có tồn tại sau khi chết?
- Thừa Đại vương, Ta cũng không trả lời: “Nhu Lai không có tồn tại sau khi chết.”

... (như trên, với những thay đổi cần thiết).

– Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Vì rằng giữa Đạo sư với nữ đệ tử, ý nghĩa với ý nghĩa, văn ngôn với văn ngôn, có sự tương đồng, có sự tương hòa, không có sự mâu thuẫn, tức là tối thượng văn cú.

Một thời, bạch Thế Tôn, con đi đến Tỷ-kheo-ni Khemā và hỏi về ý nghĩa này. Nữ Tôn giả ấy đã trả lời cho con về ý nghĩa này với những câu này, với những lời này, giống như Thế Tôn. Thật là vi diệu, bạch Thế Tôn! Thật là hy hữu, bạch Thế Tôn! Vì rằng giữa Đạo sư với nữ đệ tử, ý nghĩa với ý nghĩa, văn

ngôn với văn ngôn, có sự tương đồng, có sự tương hòa, không có sự mâu thuẫn, tức là tối thượng văn cú. Bạch Thế Tôn, nay con phải đi, con có nhiều công vụ, nhiều việc phải làm.

– Thưa Đại vương, nay Đại vương hãy làm những gì Đại vương nghĩ là hợp thời.

Rồi Vua Pasenadi nước Kosala hoan hỷ tin thọ lời Thế Tôn nói, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài rồi ra đi.

II. KINH ANURĀDHA (*Anurāhasutta*)⁴ (S. IV. 380)

411. Một thời, Thế Tôn trú ở Vesālī, tại Đại Lâm, ở Trùng Các giảng đường.

Lúc bấy giờ, Tôn giả Anurādhā đang ở một ngôi chòi trong rừng, không xa Thế Tôn bao nhiêu.

Rồi rất nhiều du sĩ ngoại đạo đi đến Tôn giả Anurādhā; sau khi đến, nói lên với Tôn giả Anurādhā những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, các du sĩ ngoại đạo ấy thưa với Tôn giả Anurādhā:

– Này Hiền giả Anurādhā, Như Lai là bậc Thượng Nhân, là bậc Tối Thắng Nhân, là bậc đã đạt được địa vị tối thượng. Bậc Như Lai ấy đã được trình bày dưới bốn trường hợp: “Như Lai có tồn tại sau khi chết; hay Như Lai không tồn tại sau khi chết; hay Như Lai có tồn tại và không tồn tại sau khi chết; hay Như Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết.”

– Thưa chư Hiền, Như Lai ấy là bậc Thượng Nhân, bậc Tối Thắng Nhân, là bậc đã đạt được địa vị tối thượng. Bậc Như Lai ấy được trình bày ngoài bốn trường hợp sau đây: “Như Lai có tồn tại sau khi chết; hay Như Lai không có tồn tại sau khi chết; hay Như Lai có tồn tại và không tồn tại sau khi chết; hay Như Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết.”

Khi được nghe nói vậy, các du sĩ ngoại đạo ấy nói với Tôn giả Anurādhā:

– Tỷ-kheo này có lẽ là mới tu, xuất gia không bao lâu; hay nếu là vị trưởng lão, thời vị này là ngu si, không có thông minh.

Các du sĩ ngoại đạo ấy, sau khi chê trách (*apasādetvā*) Tôn giả Anurādhā là người mới tu và ngu si, liền từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi.

Rồi Tôn giả Anurādhā, sau khi các du sĩ ngoại đạo ấy ra đi không bao lâu, liền suy nghĩ: “Nếu các du sĩ ngoại đạo ấy hỏi ta thêm câu hỏi nữa, ta phải trả lời như thế nào để câu trả lời của ta cho các du sĩ ngoại đạo ấy là đúng với lời Thế Tôn, ta không có xuyên tạc Thế Tôn với điều không thật; ta trả lời đúng pháp, thuận pháp và những ai nói lời tương ứng đúng pháp, không có cơ hội để chỉ trích.”

Rồi Tôn giả Anurādhā đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Anurādhā bạch Thế Tôn:

⁴ Xem A. V. 320.

– Ở đây, bạch Thế Tôn, con trú trong một ngôi chòi trong rừng, không xa Thế Tôn bao nhiêu. Rồi bạch Thế Tôn, rất nhiều du sĩ ngoại đạo đi đến con; sau khi đến, nói lên với con những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, bạch Thế Tôn, các du sĩ ngoại đạo ấy nói với con: “Này Hiền giả Anurādha, Như Lai là bậc Thượng Nhân, là bậc Tối Thắng Nhân, là bậc đã đạt được địa vị tối thượng. Bậc Như Lai ấy đã được trình bày dưới bốn trường hợp: ‘Như Lai có tồn tại sau khi chết; hay Như Lai không tồn tại sau khi chết; hay Như Lai có tồn tại và không tồn tại sau khi chết; hay Như Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết.’” Bạch Thế Tôn, khi được nghe nói vậy, con nói với các du sĩ ngoại đạo ấy như sau: “Thưa chư Hiền, Như Lai là bậc Thượng Nhân, là bậc Tối Thắng Nhân, là bậc đã đạt được địa vị tối thắng. Bậc Như Lai ấy được trình bày ngoài bốn trường hợp như sau: ‘Như Lai có tồn tại sau khi chết; hay Như Lai không tồn tại sau khi chết; hay Như Lai có tồn tại và không tồn tại sau khi chết; hay Như Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết.’” Khi được nghe nói vậy, các du sĩ ngoại đạo ấy nói với con: “Tỷ-kheo này có lẽ là mới tu, xuất gia chưa bao lâu; hay nếu là vị trưởng lão, thời vị này là ngu si, không có thông minh.” Các du sĩ ngoại đạo ấy, sau khi chê trách con là người mới tu và ngu si, liền từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi.

Bạch Thế Tôn, khi các vị du sĩ ngoại đạo ấy đi không bao lâu con suy nghĩ như sau: “Nếu các vị du sĩ ngoại đạo ấy hỏi ta thêm câu hỏi nữa, ta phải trả lời như thế nào để câu trả lời của ta cho các du sĩ ngoại đạo ấy là đúng với lời Thế Tôn, ta không có xuyên tạc Thế Tôn với điều không thật; ta trả lời đúng pháp, thuận pháp và những ai nói lời tương ứng đúng pháp, không có cơ hội để chỉ trích.”

- Ông nghĩ thế nào, này Anurādha, sắc là thường hay vô thường?
- Là vô thường, bạch Thế Tôn.
- Cái gì vô thường là khổ hay lạc?
- Là khổ, bạch Thế Tôn.
- Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, có hợp lý chăng khi quán cái ấy: “Cái này là của tôi. Cái này là tôi. Cái này là tự ngã của tôi”?
- Thưa không, bạch Thế Tôn.
- Thọ là thường hay vô thường?... Tưởng là thường hay vô thường?... Hành là thường hay vô thường?... Thức là thường hay vô thường?
- Là vô thường, bạch Thế Tôn.
- Cái gì vô thường là khổ hay lạc?
- Là khổ, bạch Thế Tôn.
- Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, có hợp lý chăng khi quán cái ấy: “Cái này là của tôi. Cái này là tôi. Cái này là tự ngã của tôi”?
- Thưa không, bạch Thế Tôn.

– Do vậy, này Anurādha, phàm có sắc gì thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại; hoặc nội hay ngoại; hoặc thô hay tế; hoặc liệt hay thắng; hoặc xa hay gần, tất cả sắc ấy cần phải như thật quán với chánh trí tuệ rằng: “Cái này không phải của tôi. Cái này không phải là tôi. Cái này không phải tự ngã của tôi.” Phàm có thọ gì, quá khứ, vị lai, hiện tại... Phàm có tưởng gì... Phàm có hành gì... Phàm có thức gì thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại; hoặc nội hay ngoại; hoặc thô hay tế; hoặc liệt hay thắng; hoặc xa hay gần, tất cả thức ấy cần phải như thật quán với chánh trí tuệ rằng: “Cái này không phải của tôi. Cái này không phải là tôi. Cái này không phải tự ngã của tôi.”

Thấy vậy, này Anurādha, vị đa văn Thánh đệ tử nhàm chán đối với sắc, nhàm chán đối với thọ, nhàm chán đối với tưởng, nhàm chán đối với hành, nhàm chán đối với thức. Do nhàm chán nên vị ấy ly tham; do ly tham nên vị ấy được giải thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên biết rằng: “Ta đã được giải thoát.” Vị ấy biết rõ: “Sanh đã tận, Phàm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa.”

Ông nghĩ thế nào, này Anurādha, ông có quán sắc là Như Lai không?

– Thưa không, bạch Thế Tôn.

– Ông có quán thọ là Như Lai không?

– Thưa không, bạch Thế Tôn.

– Ông có quán tưởng là Như Lai không?

– Thưa không, bạch Thế Tôn.

– Ông có quán hành là Như Lai không?

– Thưa không, bạch Thế Tôn.

– Ông có quán thức là Như Lai không?

– Thưa không, bạch Thế Tôn.

– Ông nghĩ thế nào, này Anurādha, ông có quán Như Lai ở trong sắc không?

– Thưa không, bạch Thế Tôn.

– Ông có quán Như Lai ở ngoài sắc không?

– Thưa không, bạch Thế Tôn.

– Ông có quán Như Lai ở trong thọ không?

– Thưa không, bạch Thế Tôn.

– Ông có quán Như Lai ở ngoài thọ không?

– Thưa không, bạch Thế Tôn.

– Ông có quán Như Lai ở trong tưởng không?

– Thưa không, bạch Thế Tôn.

– Ông có quán Như Lai ở ngoài tưởng không?

– Thưa không, bạch Thế Tôn.

– Ông có quán Như Lai ở trong hành không?

- Thừa không, bạch Thế Tôn.
- Ông có quán Như Lai ở ngoài hành không?
- Thừa không, bạch Thế Tôn.
- Ông có quán Như Lai ở trong thức không?
- Thừa không, bạch Thế Tôn.
- Ông có quán Như Lai ở ngoài thức không?
- Thừa không, bạch Thế Tôn.
- Ông nghĩ như thế nào, này Anurādha, ông có quán Như Lai là sắc, thọ, tưởng, hành, thức hay không?
- Thừa không, bạch Thế Tôn.
- Ông có quán Như Lai là không có sắc, không có thọ, không có tưởng, không có hành, không có thức hay không?
- Thừa không, bạch Thế Tôn.
- Ở đây, này Anurādha, ông ngay trong hiện tại không có nắm được Như Lai một cách chân thật, một cách xác chứng, thời có hợp lý chăng khi ông tuyên bố về Như Lai rằng: “Thừa chư Hiền, Như Lai là bậc Thượng Nhân, là bậc Tối Thắng Nhân, là bậc đã đạt được địa vị tối thượng. Bậc Như Lai ấy được biết đến ngoài bốn trường hợp sau đây: ‘Như Lai có tồn tại sau khi chết; hay Như Lai không có tồn tại sau khi chết; hay Như Lai có tồn tại và không tồn tại sau khi chết; hay Như Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết?’”
- Thừa không, bạch Thế Tôn.
- Lành thay, lành thay! Này Anurādha, trước đây và hiện nay, này Anurādha, Ta chỉ nói lên sự khổ và sự diệt khổ.

III. KINH SĀRIPUTTA – KOṬṬHIKA THỨ NHẤT (*Paṭhamasāriputtakotṭhikasutta*)⁵ (S. IV. 384)

412. Một thời, Tôn giả Sāriputta và Tôn giả Mahākotṭhika trú ở Bārāṇasī, tại Isipatana, trong Vườn Nai.

Rồi Tôn giả Mahākotṭhika, vào buổi chiều, từ chỗ thiền tịnh đứng dậy, đi đến Tôn giả Sāriputta; sau khi đến, nói lên với Tôn giả Sāriputta những lời chào đón hỏi thăm. Sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, Tôn giả Mahākotṭhika nói với Tôn giả Sāriputta:

- Thừa Hiền giả Sāriputta, Như Lai có tồn tại sau khi chết hay không?
- Thừa Hiền giả, Thế Tôn không trả lời: “Như Lai có tồn tại sau khi chết.”
- Thế là, thưa Hiền giả, Như Lai không tồn tại sau khi chết?
- Thừa Hiền giả, Thế Tôn cũng không trả lời: “Như Lai không tồn tại sau khi chết.”

⁵ Xem KS. II. 79. Bản tiếng Anh của PTS: *Sāriputta and Koṭṭhita* (or ‘Viewed’), nghĩa là *Sāriputta và Koṭṭhita* (hay ‘Trú trước’).

– Thế là, thừa Hiền giả, Như Lai có tồn tại và không tồn tại sau khi chết?

– Thừa Hiền giả, Thế Tôn cũng không trả lời: “Như Lai có tồn tại và không tồn tại sau khi chết.”

– Thế là, thừa Hiền giả, Như Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết?

– Thừa Hiền giả, Thế Tôn cũng không trả lời: “Như Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết.”

– Được hỏi: “Thừa Hiền giả, Như Lai có tồn tại sau khi chết không?” Hiền giả trả lời: “Thừa Hiền giả, Thế Tôn không trả lời: ‘Như Lai có tồn tại sau khi chết.’” Được hỏi: “Thừa Hiền giả, thế là Như Lai không tồn tại sau khi chết?” Hiền giả trả lời: “Thừa Hiền giả, Thế Tôn cũng không trả lời: ‘Như Lai không tồn tại sau khi chết.’” Được hỏi: “Thế là, thừa Hiền giả, Như Lai có tồn tại và không tồn tại sau khi chết?” Hiền giả trả lời: “Thừa Hiền giả, Thế Tôn cũng không trả lời: ‘Như Lai có tồn tại và không tồn tại sau khi chết.’” Được hỏi: “Thừa Hiền giả, thế là Như Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết?” Hiền giả trả lời: “Thừa Hiền giả, Thế Tôn cũng không trả lời: ‘Như Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết.’” Thừa Hiền giả, do nhân gì, do duyên gì, Thế Tôn lại không trả lời?

– “Như Lai có tồn tại sau khi chết”, thừa Hiền giả, là chấp trước sắc. “Như Lai không có tồn tại sau khi chết” là chấp trước sắc. “Như Lai có tồn tại và không tồn tại sau khi chết” là chấp trước sắc. “Như Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết” là chấp trước sắc.

“Như Lai có tồn tại sau khi chết” là chấp trước thọ. “Như Lai không có tồn tại sau khi chết” là chấp trước thọ. “Như Lai có tồn tại và không tồn tại sau khi chết” là chấp trước thọ. “Như Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết” là chấp trước thọ.

“Như Lai có tồn tại sau khi chết” là chấp trước tưởng. “Như Lai không tồn tại sau khi chết” là chấp trước tưởng. “Như Lai có tồn tại và không tồn tại sau khi chết” là chấp trước tưởng. “Như Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết” là chấp trước tưởng.

“Như Lai có tồn tại sau khi chết” là chấp trước hành. “Như Lai không tồn tại sau khi chết” là chấp trước hành. “Như Lai có tồn tại và không tồn tại sau khi chết” là chấp trước hành. “Như Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết” là chấp trước hành.

“Như Lai có tồn tại sau khi chết” là chấp trước thức. “Như Lai không tồn tại sau khi chết” là chấp trước thức. “Như Lai có tồn tại và không tồn tại sau khi chết” là chấp trước thức. “Như Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết” là chấp trước thức.

Này Hiền giả, do nhân này, do duyên này, Thế Tôn không trả lời.

IV. KINH SĀRIPUTTA – KOṬṬHIKA THỨ HAI

(*Dutiyasāriputtakotṭhikasutta*)⁶ (S. IV. 386)

413. Một thời, Tôn giả Sāriputta và Tôn giả Mahākotṭhika trú ở Bārāṇasī (Ba-la-nại), tại Isipatana, chỗ Vườn Nai...

– Thưa Hiền giả, do nhân gì Thế Tôn không trả lời câu hỏi ấy?

– Thưa Hiền giả, do không như thật biết, như thật thấy sắc; do không như thật biết, như thật thấy sắc tập khởi; do không như thật biết, như thật thấy sắc đoạn diệt; do không như thật biết, như thật thấy con đường đưa đến sắc đoạn diệt nên mới có quan điểm rằng: “Nhu Lai có tồn tại sau khi chết; hay Nhu Lai không có tồn tại sau khi chết; hay Nhu Lai có tồn tại và không tồn tại sau khi chết; hay Nhu Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết.”

Thưa Hiền giả, do không như thật biết, như thật thấy thọ... tưởng... hành...

Do không như thật biết, như thật thấy thức; do không như thật biết, như thật thấy thức tập khởi; do không như thật biết, như thật thấy thức đoạn diệt; do không như thật biết, như thật thấy con đường đưa đến thức đoạn diệt nên mới có quan điểm rằng: “Nhu Lai có tồn tại sau khi chết; hay Nhu Lai không có tồn tại sau khi chết; hay Nhu Lai có tồn tại và không có tồn tại sau khi chết; hay Nhu Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết.”

Do như thật biết, như thật thấy sắc; do như thật biết, như thật thấy sắc tập khởi; do như thật biết, như thật thấy sắc đoạn diệt; do như thật biết, như thật thấy con đường đưa đến sắc đoạn diệt nên không có quan điểm rằng: “Nhu Lai có tồn tại sau khi chết; hay Nhu Lai không có tồn tại sau khi chết; hay Nhu Lai có tồn tại và không có tồn tại sau khi chết; hay Nhu Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết.”

... thọ... tưởng... hành...

Do như thật biết, như thật thấy thức; do như thật biết, như thật thấy thức tập khởi; do như thật biết, như thật thấy thức đoạn diệt; do như thật biết, như thật thấy con đường đưa đến thức đoạn diệt nên không có quan điểm rằng: “Nhu Lai có tồn tại sau khi chết; hay Nhu Lai không có tồn tại sau khi chết; hay Nhu Lai có tồn tại và không tồn tại sau khi chết; hay Nhu Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết.”

Thưa Hiền giả, đây là nhân, đây là duyên, đây là lý do mà Thế Tôn không trả lời vấn đề ấy.

V. KINH SĀRIPUTTA – KOṬṬHIKA THỨ BA

(*Tatiyasāriputtakotṭhikasutta*)⁷ (S. IV. 387)

414. Một thời, Tôn giả Sāriputta và Tôn giả Mahākotṭhika trú ở Bārāṇasī (Ba-la-nại), tại Isipatana, chỗ Vườn Nai...

⁶ Bản tiếng Anh của PTS: *Sāriputta and Koṭṭhita* (ii) (or ‘*Arising*’), nghĩa là *Sāriputta* và *Koṭṭhita* (ii) (hay ‘*Tập khởi*’).

⁷ Bản tiếng Anh của PTS: *Sāriputta and Koṭṭhita* (iii) (or ‘*Affection*’), nghĩa là *Sāriputta* và *Koṭṭhita* (iii) (hay ‘*Ái*’).

– Thừa Hiền giả, do nhân gì, do duyên gì, Thế Tôn không trả lời câu hỏi ấy?

– Thừa Hiền giả, đối với ai chưa đoạn trừ tham đối với sắc, chưa đoạn trừ dục, chưa đoạn trừ ái, chưa đoạn trừ khát, chưa đoạn trừ nhiệt tâm, chưa đoạn trừ khát ái, thời người ấy có quan điểm: “Nhu Lai có tồn tại sau khi chết; hay Nhu Lai không có tồn tại sau khi chết; hay Nhu Lai có tồn tại và không tồn tại sau khi chết; hay Nhu Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết.”

... đối với thọ... đối với tưởng... đối với hành...

Thừa Hiền giả, đối với ai chưa đoạn trừ tham đối với thức, chưa đoạn trừ dục, chưa đoạn trừ ái, chưa đoạn trừ khát, chưa đoạn trừ nhiệt tâm, chưa đoạn trừ khát ái, thời người ấy có quan điểm: “Nhu Lai có tồn tại sau khi chết; hay Nhu Lai không có tồn tại sau khi chết; hay Nhu Lai có tồn tại và không tồn tại sau khi chết; hay Nhu Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết.”

Này Hiền giả, đối với ai đã đoạn trừ tham đối với sắc, đã đoạn trừ dục, đã đoạn trừ ái, đã đoạn trừ khát, đã đoạn trừ nhiệt tâm, đã đoạn trừ khát ái, thời người ấy sẽ không có quan điểm: “Nhu Lai có tồn tại sau khi chết; hay Nhu Lai không có tồn tại sau khi chết; hay Nhu Lai có tồn tại và không tồn tại sau khi chết; hay Nhu Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết.”

... đối với thọ... đối với tưởng... đối với hành...

Này Hiền giả, đối với ai đã đoạn trừ tham đối với thức, đã đoạn trừ dục, đã đoạn trừ ái, đã đoạn trừ khát, đã đoạn trừ nhiệt tâm, đã đoạn trừ khát ái, thời người ấy không có quan điểm: “Nhu Lai có tồn tại sau chết; hay Nhu Lai không có tồn tại sau khi chết; hay Nhu Lai có tồn tại và không tồn tại sau khi chết; hay Nhu Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết.”

Này Hiền giả, đây là nhân, đây là duyên, đây là lý do mà Thế Tôn không trả lời vấn đề ấy.

VI. KINH SĀRIPUTTA – KOTṬHIKA THỨ TƯ (*Catutthasāriputtakotṭhikasutta*)⁸ (S. IV. 388)

415. Một thời, Tôn giả Sāriputta và Tôn giả Mahākotṭhika trú ở Bārāṇasī, tại Isipatana, ở Vườn Nai.

Rồi Tôn giả Sāriputta, vào buổi chiều, từ chỗ tịnh cư đứng dậy, đi đến Tôn giả Mahākotṭhika; sau khi đến, nói lên với Tôn giả Mahākotṭhika những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, Tôn giả Sāriputta nói với Tôn giả Kotṭhika:

– Thừa Hiền giả Kotṭhika, Nhu Lai có tồn tại sau khi chết?... Nhu Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết? Được hỏi vậy, Hiền giả trả lời: “Thế Tôn không trả lời: ‘Nhu Lai có tồn tại sau khi chết... Nhu Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết.’”

Do nhân gì, thừa Hiền giả, do duyên gì, Thế Tôn không trả lời vấn đề ấy?

⁸ Bản tiếng Anh của PTS: *Sāriputta and Koṭṭhita* (iv) (or ‘*Delight*’), nghĩa là *Sāriputta* và *Koṭṭhita* (iv) (hay ‘*Hoan hỷ*’).

– Thừa Hiền giả, với ai còn ái lạc sắc, ưa thích sắc, hoan hỷ sắc, không như thật biết, như thật thấy sắc đoạn diệt, thời người ấy có quan điểm: “Nhu Lai có tồn tại sau khi chết... Nhu Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết.” Thừa Hiền giả, với ai còn ái lạc thọ, ưa thích thọ, hoan hỷ thọ, không như thật biết, như thật thấy thọ đoạn diệt, thời người ấy có các quan điểm: “Nhu Lai có tồn tại sau khi chết... Nhu Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết.”... tương... hành... Thừa Hiền giả, với ai còn ái lạc thức, ưa thích thức, hoan hỷ thức, không như thật biết, như thật thấy thức đoạn diệt, thời người ấy có các quan điểm: “Nhu Lai có tồn tại sau khi chết... Nhu Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết.”

Này Hiền giả, đối với ai không ái lạc sắc, không ưa thích sắc, không hoan hỷ sắc, như thật biết, như thật thấy sắc đoạn diệt, thời người ấy không có các quan điểm: “Nhu Lai có tồn tại sau khi chết... Nhu Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết.” Thừa Hiền giả, với ai không còn ái lạc thọ... tương... hành... không ái lạc thức, không ưa thích thức, không hoan hỷ thức, như thật biết, như thật thấy thức đoạn diệt, thời người ấy không có các quan điểm: “Nhu Lai có tồn tại sau khi chết... Nhu Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết.”

Này Hiền giả, đây là nhân, đây là duyên, đây là lý do mà Thế Tôn không trả lời về vấn đề ấy.

– Thừa Hiền giả, có lý do nào khác, do đây, Thế Tôn không trả lời về vấn đề ấy?

– Thừa có, này Hiền giả.

Ai còn ái lạc hữu, thừa Hiền giả, ưa thích hữu, hoan hỷ hữu, không như thật biết, không như thật thấy hữu đoạn diệt, thời người ấy có các quan điểm: “Nhu Lai có tồn tại sau khi chết... Nhu Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết.”

Ai không còn ái lạc hữu, thừa Hiền giả, không ưa thích hữu, không hoan hỷ hữu, như thật biết, như thật thấy hữu đoạn diệt, thời người ấy không có các quan điểm: “Nhu Lai có tồn tại sau khi chết... Nhu Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết.”

Thừa Hiền giả, đây là lý do vì sao Thế Tôn không trả lời về vấn đề ấy.

– Thừa Hiền giả, có lý do nào khác, do vậy, Thế Tôn không trả lời về vấn đề ấy?

– Thừa có, này Hiền giả.

Ai còn ái lạc thủ, thừa Hiền giả, ưa thích thủ, hoan hỷ thủ, không như thật biết, như thật thấy thủ đoạn diệt, thời người ấy có những quan điểm: “Nhu Lai có tồn tại sau khi chết... Nhu Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết.”

Ai không còn ái lạc thủ, thừa Hiền giả, không ưa thích thủ, không hoan hỷ

thủ, như thật biết, như thật thấy thủ đoạn diệt, thời người ấy không có những quan điểm: “Nhu Lai có tồn tại sau khi chết... Nhu Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết.”

Thưa Hiền giả, đây là lý do vì sao Thế Tôn không trả lời về vấn đề ấy.

– Thưa Hiền giả, có lý do nào khác, do vậy Thế Tôn không trả lời về vấn đề ấy?

– Thưa có, này Hiền giả.

Với ai còn ái lạc ái, thưa Hiền giả, ưa thích ái, hoan hỷ ái, không như thật biết, không như thật thấy ái đoạn diệt, thời người ấy có những quan điểm: “Nhu Lai có tồn tại sau khi chết... Nhu Lai không có tồn tại và không không tồn tại sau khi chết.”

Với ai, thưa Hiền giả, không còn ái lạc ái, không ưa thích ái, không hoan hỷ ái, như thật biết, như thật thấy ái đoạn diệt, thời người ấy không có các quan điểm: “Nhu Lai có tồn tại sau khi chết... Nhu Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết.”

Thưa Hiền giả, đây là lý do vì sao Thế Tôn không trả lời về vấn đề ấy.

– Thưa Hiền giả, có lý do nào khác, do vậy Thế Tôn không trả lời về vấn đề ấy?

– Ở đây, thưa Hiền giả Sāriputta, sao Hiền giả còn muốn hỏi thêm chi nữa. Đối với Tỷ-kheo đã được giải thoát nhờ đoạn tận ái, thời không còn gì để nêu rõ là được tăng trưởng.

VII. KINH MOGGALLĀNA (*Moggallānasutta*)⁹ (S. IV. 391)

416. Rồi du sĩ Vacchagotta đi đến Tôn giả Mahāmoggallāna; sau khi đến, nói với Tôn giả Mahāmoggallāna những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu liền ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, du sĩ Vacchagotta thưa với Tôn giả Mahāmoggallāna:

- Thưa Tôn giả Moggallāna, thế giới là thường còn?
- Này Vaccha, Thế Tôn không trả lời: “Thế giới là thường còn.”
- Vậy thưa Tôn giả Moggallāna, thế giới là vô thường?
- Này Vaccha, Thế Tôn cũng không trả lời: “Thế giới là vô thường.”
- Thưa Tôn giả Moggallāna, có phải thế giới là hữu biên?
- Này Vaccha, Thế Tôn không trả lời: “Thế giới là hữu biên.”
- Vậy thưa Tôn giả Moggallāna, thế giới là vô biên?
- Này Vaccha, Thế Tôn cũng không trả lời: “Thế giới là vô biên.”
- Thưa Tôn giả Moggallāna, có phải sinh mạng và thân thể là một?
- Này Vaccha, Thế Tôn không trả lời: “Sinh mạng và thân thể là một.”

⁹ Bản tiếng Anh của PTS: *Moggallānasutta* (or ‘*Sphere*’), nghĩa là *Kinh Moggallāna* (hay ‘*Xứ*’).

– Thừa Tôn giả Moggallāna, vậy sinh mạng và thân thể là khác?
 – Này Vaccha, Thế Tôn cũng không trả lời: “Sinh mạng và thân thể là khác.”
 – Thừa Tôn giả Moggallāna, có phải Như Lai có tồn tại sau khi chết?
 – Này Vaccha, Thế Tôn không trả lời: “Như Lai có tồn tại sau khi chết.”
 – Thừa Tôn giả Moggallāna, vậy Như Lai không có tồn tại sau khi chết?
 – Này Vaccha, Thế Tôn cũng không trả lời: “Như Lai không có tồn tại sau khi chết.”

– Thừa Tôn giả Moggallāna, vậy Như Lai có tồn tại và không tồn tại sau khi chết?

– Này Vaccha, Thế Tôn cũng không trả lời: “Như Lai có tồn tại và không tồn tại sau khi chết.”

– Thừa Tôn giả Moggallāna, vậy Như Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết?

– Này Vaccha, Thế Tôn cũng không trả lời: “Như Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết.”

– Thừa Tôn giả Moggallāna, do nhân gì, do duyên gì, các vị du sĩ ngoại đạo khi được hỏi như thế này, thời trả lời như thế này: “Thế giới là thường còn hay thế giới là vô thường; thế giới là hữu biên hay thế giới là vô biên; sinh mạng và thân thể là một hay sinh mạng và thân thể là khác; Như Lai có tồn tại sau khi chết, hay Như Lai không có tồn tại sau khi chết, hay Như Lai có tồn tại và không tồn tại sau khi chết, hay Như Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết”?

Thừa Tôn giả Moggallāna, do nhân gì, do duyên gì, Sa-môn Gotama, khi được hỏi như thế này, thời không trả lời như thế này: “Thế giới là thường còn hay thế giới là vô thường; thế giới là hữu biên hay thế giới là vô biên; sinh mạng và thân thể là một hay sinh mạng và thân thể là khác; Như Lai có tồn tại sau khi chết, hay Như Lai không có tồn tại sau khi chết, hay Như Lai có tồn tại và không tồn tại sau khi chết, hay Như Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết”?

– Này Vaccha, vì rằng các du sĩ ngoại đạo quán con mắt là: “Cái này là của tôi. Cái này là tôi. Cái này là tự ngã của tôi”;... quán tai... quán mũi... quán lưỡi... quán thân... quán ý là: “Cái này là của tôi. Cái này là tôi. Cái này là tự ngã của tôi.” Do vậy, các du sĩ ngoại đạo khi được hỏi như vậy, trả lời như vậy: “Thế giới là thường còn... hay Như Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết.”

Và Như Lai, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, này Vaccha, quán con mắt là: “Cái này không phải của tôi. Cái này không phải là tôi. Cái này không phải tự ngã của tôi.”... quán tai... quán mũi... quán lưỡi... quán thân... quán ý là: “Cái này không phải của tôi. Cái này không phải là tôi. Cái này không phải là tự ngã của tôi.” Do vậy, Như Lai khi được hỏi như vậy, không có trả lời như vậy:

“Thế giới là thường còn... Như Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết.”

Rồi du sĩ Vacchagotta từ chỗ ngồi đứng dậy đi đến Thế Tôn; sau khi đi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm. Sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu liền ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, Vacchagotta bạch Thế Tôn:

– Thưa Tôn giả Gotama, thế giới là thường còn?

– Nay Vaccha, Ta không trả lời: “Thế giới là thường còn.”

... (như trên)...

– Thưa Tôn giả Gotama, có phải Như Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết?

– Nay Vaccha, Ta không có trả lời: “Như Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết.”

– Thưa Tôn giả Gotama, do nhân gì, do duyên gì, các du sĩ ngoại đạo khi được hỏi như vậy, thời trả lời như vậy: “Thế giới là thường còn... Như Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết”? Thưa Tôn giả Gotama, do nhân gì, do duyên gì, khi Tôn giả Gotama được hỏi như vậy, lại không trả lời như vậy: “Thế giới là thường còn... Như Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết”?

– Nay Vaccha, các du sĩ ngoại đạo quán con mắt là: “Cái này là của tôi. Cái này là tôi. Cái này là tự ngã của tôi”; quán tai... quán mũi... quán lưỡi... quán thân... quán ý là: “Cái này là của tôi. Cái này là tôi. Cái này là tự ngã của tôi.” Do vậy, các du sĩ ngoại đạo khi được hỏi như vậy, nên trả lời như vậy: “Thế giới là thường còn... Như Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết.”

Còn Như Lai, nay Vaccha, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, quán con mắt là: “Cái này không phải của tôi. Cái này không phải là tôi. Cái này không phải là tự ngã của tôi”; quán tai... quán mũi... quán lưỡi... quán thân... quán ý là: “Cái này không phải của tôi. Cái này không phải là tôi. Cái này không phải là tự ngã của tôi.” Do vậy, Như Lai khi được hỏi như vậy, không trả lời như vậy: “Thế giới là thường còn... Như Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết.”

– Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama! Thật hy hữu thay, thưa Tôn giả Gotama! Vì rằng giữa Đạo sư với nam đệ tử, ý nghĩa với ý nghĩa, văn ngôn với văn ngôn, có sự tương đồng, có sự tương hòa, không có sự mâu thuẫn, tức là tối thượng văn cú.

Thưa Tôn giả Gotama, nay con đi đến Sa-môn Mahāmoggallāna và nói về ý nghĩa này. Sa-môn Moggallāna, với những câu như thế này, với những lời như thế này đã trả lời về ý nghĩa này giống như Tôn giả Gotama. Vì rằng giữa Đạo sư với nam đệ tử, ý nghĩa với ý nghĩa, văn ngôn với văn ngôn, có sự tương đồng, có sự tương hòa, không có sự mâu thuẫn, tức là tối thượng văn cú.

VIII. KINH VACCHAGOTTA (*Vacchagottasutta*)¹⁰ (S. IV. 395)

417. Rồi du sĩ Vacchagotta đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, du sĩ Vacchagotta bạch Thế Tôn:

– Thưa Tôn giả Gotama, thế giới có phải là thường còn?

– Này Vaccha, Ta không có trả lời: “Thế giới là thường còn.”

... (như trên)...

– Thưa Tôn giả Gotama, có phải Như Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết?

– Này Vaccha, Ta không có trả lời: “Như Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết.”

– Thưa Tôn giả Gotama, do nhân gì, do duyên gì, các du sĩ ngoại đạo khi được hỏi như vậy, thời trả lời như vậy: “Thế giới là thường còn... Như Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết”? Do nhân gì, do duyên gì, thưa Tôn giả Gotama, khi Tôn giả Gotama được hỏi như vậy, lại không trả lời: “Thế giới là thường còn... Như Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết”?

– Này Vaccha, các du sĩ ngoại đạo quán sắc như là tự ngã, hay tự ngã như là có sắc, hay sắc ở trong tự ngã, hay tự ngã ở trong sắc. Họ quán thọ như là tự ngã... quán tưởng... quán hành... quán thức như là tự ngã, hay tự ngã như là có thức, hay thức ở trong tự ngã, hay tự ngã ở trong thức. Do vậy, các du sĩ ngoại đạo khi được hỏi như vậy, liền trả lời như vậy: “Thế giới là thường còn... Như Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết.”

Như Lai, này Vaccha, là bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, quán sắc không phải là tự ngã, hay tự ngã không phải có sắc, hay sắc không ở trong tự ngã, hay tự ngã không ở trong sắc. Như Lai quán thọ không phải tự ngã... quán tưởng... quán hành... quán thức không phải là tự ngã, hay tự ngã không phải có thức, hay thức không ở trong tự ngã, hay tự ngã không ở trong thức. Do vậy, Như Lai khi được hỏi như vậy, lại không trả lời như vậy: “Thế giới là thường còn... Như Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết.”

Rồi du sĩ ngoại đạo Vacchagotta từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đến Tôn giả Mahāmoggallāna; sau khi đến, nói lên với Tôn giả Mahāmoggallāna những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, du sĩ Vacchagotta nói với Tôn giả Mahāmoggallāna:

– Thưa Tôn giả Moggallāna, có phải thế giới là thường còn?

– Này Vaccha, Thế Tôn không trả lời: “Thế giới là thường còn.”

... (như trên)...

¹⁰ Bản tiếng Anh của PTS: *Vaccha* (or ‘bond’), nghĩa là *Vaccha* (hay ‘Trói buộc’).

– Thừa Tôn giả Moggallāna, có phải Như Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết?

– Này Vaccha, Thế Tôn không có trả lời: “Như Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết.”

– Thừa Tôn giả Moggallāna, do nhân gì, do duyên gì, các du sĩ ngoại đạo khi được hỏi như vậy, liền trả lời như vậy: “Thế giới là thường còn... Như Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết”? Do nhân gì, do duyên gì, thừa Tôn giả Moggallāna, Sa-môn Gotama khi được hỏi như vậy, lại không trả lời như vậy: “Thế giới là thường còn... Như Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết”?

– Này Vaccha, các du sĩ ngoại đạo quán sắc như là tự ngã, hay tự ngã như là có sắc, hay sắc ở trong tự ngã, hay tự ngã ở trong sắc. Họ quán thọ... quán tưởng... quán hành... quán thức như là tự ngã, hay tự ngã như là có thức, hay thức ở trong tự ngã, hay tự ngã ở trong thức. Do vậy, các du sĩ ngoại đạo khi được hỏi như vậy, liền trả lời như vậy: “Thế giới là thường còn... Như Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết.”

Còn Như Lai, này Vaccha, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, quán sắc không phải là tự ngã, hay tự ngã không phải có sắc, quán sắc không ở trong tự ngã, hay tự ngã không ở trong sắc. Như Lai quán thọ... quán tưởng... quán hành... quán thức không phải là tự ngã, hay tự ngã không phải có thức, hay thức không ở trong tự ngã, hay tự ngã không ở trong thức. Do vậy, Như Lai khi được hỏi như vậy, không có trả lời như vậy: “Thế giới là thường còn... Như Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết.”

– Thật vi diệu thay, thừa Tôn giả Moggallāna! Vì rằng, giữa Đạo sư và nam đệ tử, ý nghĩa với ý nghĩa, văn ngôn với văn ngôn, có sự tương đồng, có sự tương hòa, không có sự mâu thuẫn, tức là tối thượng văn cú.

Thừa Tôn giả Moggallāna, nay tôi đi đến Sa-môn Gotama, sau khi đến tôi hỏi về ý nghĩa này. Sa-môn Gotama với những câu văn, với những lời văn đã trả lời về ý nghĩa này giống như Tôn giả Moggallāna. Thật vi diệu thay, Tôn giả Moggallāna! Thật hy hữu thay, Tôn giả Moggallāna! Vì rằng, giữa Đạo sư và nam đệ tử, ý nghĩa với ý nghĩa, văn ngôn với văn ngôn, có sự tương đồng, có sự tương hòa, không có sự mâu thuẫn, tức là tối thượng văn cú.

IX. KINH LUẬN NGHỊ ĐƯỜNG (*Kutūhalasālāsutta*) (S. IV. 398)

418. Rồi du sĩ Vacchagotta đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, du sĩ Vacchagotta thưa với Thế Tôn:

– Thừa Tôn giả Gotama, những ngày về trước, những ngày về trước nữa, rất nhiều Sa-môn, Bà-la-môn là du sĩ ngoại đạo ngồi tụ tập, tụ hội tại Luận Nghị đường, và câu chuyện sau đây được khởi lên: “Vị Pūraṇa Kassapa này là

vị Hội chủ, vị Giáo trưởng, vị Sư trưởng giáo hội, có tiếng tốt, có danh vọng, khai Tổ giáo phái, được quần chúng tôn sùng.” Khi nói về một đệ tử từ trần, mệnh chung, họ nói sanh xứ của vị ấy như sau: “Vị này sanh tại chỗ này. Vị này sanh tại chỗ này.” Nếu đệ tử là vị thượng nhân, tối thượng nhân, đã đạt địa vị tối thắng, khi vị này từ trần, mệnh chung, họ nói sanh xứ của vị ấy như sau: “Vị này sanh tại chỗ này. Vị này sanh tại chỗ này.”

Makkhali Gosāla... Nigaṇṭha Nātaputta... Saṅjaya Belatṭhiputta... Pakudha Kaccāyana... Ajita Kesakambala này là vị Hội chủ, vị Giáo trưởng, vị Sư trưởng giáo hội, có tiếng tốt, có danh vọng, khai Tổ giáo phái, được quần chúng tôn sùng. Khi nói về một đệ tử từ trần, mệnh chung, họ nói sanh xứ của vị ấy như sau: “Vị này sanh tại chỗ này. Vị này sanh tại chỗ này.” Nếu đệ tử là vị thượng nhân, tối thượng nhân, đã đạt địa vị tối thắng, khi vị này từ trần, mệnh chung, họ nói sanh xứ của vị ấy như sau: “Vị này sanh tại chỗ này. Vị này sanh tại chỗ này.”

Còn Sa-môn Gotama này là vị Hội chủ, vị Giáo trưởng, vị Sư trưởng giáo hội, có tiếng tốt, có danh vọng, khai Tổ giáo phái, được quần chúng tôn sùng. Khi nói về một đệ tử đã từ trần, đã mệnh chung, Sa-môn Gotama nói sanh xứ của vị ấy như sau: “Vị này sanh tại chỗ này. Vị này sanh tại chỗ này.” Nếu đệ tử là bậc thượng nhân, tối thắng nhân đã đạt địa vị tối thượng, khi vị này từ trần, mệnh chung, Sa-môn Gotama không có trả lời: “Vị này sanh tại chỗ này. Vị này sanh tại chỗ này.” Nhưng Ngài nói về vị ấy như sau: “Vị ấy đã chặt đứt ái, đã phá hủy các kiết phục, nhờ chơn chánh thấy rõ kiêu mạn, đã đoạn tận khổ đau.”

Thưa Tôn giả Gotama, con có khởi lên phân vân và nghi ngờ như sau: “Nhu thế nào, cần phải thấu hiểu pháp của Sa-môn Gotama?”

– Nay Vaccha, thôi vừa rồi sự phân vân của ông. Thôi vừa rồi sự nghi ngờ của ông. Chính do ông phân vân mà nghi ngờ được khởi lên. Ta tuyên bố sự sanh khởi, nay Vaccha, đối với những ai có chấp thủ, không phải đối với những ai không có chấp thủ.

Ví như, nay Vaccha, một ngọn lửa cháy đỏ khi nào có nhiên liệu (*saupādāna*), không phải không có nhiên liệu. Cũng vậy, nay Vaccha, Ta tuyên bố về sanh khởi đối với người có chấp thủ [sanh y], không phải với người không có chấp thủ.

– Thưa Tôn giả Gotama, trong khi có gió thổi ngọn lửa đi thật xa, thời Tôn giả Gotama tuyên bố cái gì làm nhiên liệu cho ngọn lửa này?

– Nay Vaccha, trong khi có gió thổi ngọn lửa đi thật xa, thời Ta nói chính gió là nhiên liệu. Trong khi ấy, nay Vaccha, chính gió là nhiên liệu (*upādāna*).

– Thưa Tôn giả Gotama, trong khi một loài hữu tình quăng bỏ thân này để sanh vào một thân khác, thời Tôn giả Gotama tuyên bố cái gì làm nhiên liệu cho thân này?

– Nay Vaccha, trong khi một loài hữu tình quăng bỏ thân này và sanh vào

một thân khác, này Vaccha, Ta tuyên bố rằng trong khi ấy chính ái (*taṇhā*) là nhiên liệu.

X. KINH ĀNANDA (*Ānandasutta*)¹¹ (S. IV. 400)

419. Rồi du sĩ Vacchagotta đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, du sĩ Vacchagotta thưa với Thế Tôn:

– Thưa Tôn giả Gotama, có tự ngã không?

Khi được hỏi vậy, Thế Tôn im lặng.

– Thưa Tôn giả Gotama, có tự ngã không?

Lần thứ hai, Tôn giả Gotama giữ im lặng.

Rồi du sĩ Vacchagotta từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi.

Rồi Tôn giả Ānanda, sau khi du sĩ Vacchagotta ra đi không bao lâu, liền bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, vì sao Thế Tôn không trả lời câu hỏi của du sĩ Vacchagotta?

– Này Ānanda, nếu được hỏi: “Có tự ngã không?”, và Ta trả lời cho du sĩ Vacchagotta là: “Có tự ngã”, như vậy, này Ānanda, thuộc về phái các Sa-môn, Bà-la-môn chấp thường kiến.

Và này Ānanda, nếu được hỏi: “Có phải không có tự ngã?”, và Ta trả lời cho du sĩ Vacchagotta là: “Không có tự ngã”, như vậy, này Ānanda, là thuộc về phái các Sa-môn, Bà-la-môn chấp đoạn kiến.

Lại nữa, này Ānanda, nếu được hỏi: “Có tự ngã không?”, và Ta trả lời cho du sĩ Vacchagotta là: “Có tự ngã”, như vậy, câu trả lời của Ta có phù hợp với trí khởi lên rằng: “Tất cả các pháp là vô ngã” không?

– Thưa không, bạch Thế Tôn.

– Lại nữa, này Ānanda, nếu được hỏi: “Có phải không có tự ngã?”, và Ta trả lời cho du sĩ Vacchagotta là: “Không có tự ngã”, như vậy, này Ānanda, lại làm cho du sĩ Vacchagotta càng ngỡ ngàng bối rối hơn nữa: “Trước đây ta có tự ngã, nay không có tự ngã nữa.”

XI. KINH SABHIYA KACCĀNA (*Sabhiyakaccānasutta*) (S. IV. 401)

420. Một thời, Tôn giả Sabhiya Kaccāna trú ở Nātika, tại ngôi nhà bằng gạch.

Rồi du sĩ Vacchagotta đi đến Tôn giả Sabhiya Kaccāna; sau khi đến, nói lên với Tôn giả Sabhiya Kaccāna những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, du sĩ Vacchagotta nói với Tôn giả Sabhiya Kaccāna như sau:

– Thưa Tôn giả Kaccāna, có phải Như Lai có tồn tại sau khi chết?

¹¹ Bản tiếng Anh của PTS: *Ānanda (or the Existence of the Self)*, nghĩa là *Ānanda (hay Sự có mặt của ngã)*.

– Nay Vaccha, Thế Tôn không trả lời: “Nhu Lai có tồn tại sau khi chết.”

– Thế là, thưa Tôn giả Kaccāna, Nhu Lai không tồn tại sau khi chết?

– Nay Vaccha, Thế Tôn cũng không trả lời: “Nhu Lai không tồn tại sau khi chết.”

– Thế là, thưa Tôn giả Kaccāna, Nhu Lai có tồn tại và không tồn tại sau khi chết?

– Nay Vaccha, Thế Tôn cũng không trả lời: “Nhu Lai có tồn tại và không tồn tại sau khi chết.”

– Thế là, thưa Tôn giả Kaccāna, Nhu Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết?

– Nay Vaccha, Thế Tôn cũng không trả lời: “Nhu Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết.”

– Thưa Tôn giả Kaccāna, vì sao khi được hỏi: “Nhu Lai có tồn tại sau khi chết?”, Tôn giả lại nói: “Nay Vaccha, Thế Tôn không có trả lời: ‘Nhu Lai có tồn tại sau khi chết’”?

Thưa Tôn giả Kaccāna, vì sao khi được hỏi: “Nhu Lai không có tồn tại sau khi chết?”, Tôn giả lại nói: “Nay Vaccha, Thế Tôn không trả lời: ‘Nhu Lai không có tồn tại sau khi chết’”?

Thưa Tôn giả Kaccāna, vì sao khi được hỏi: “Nhu Lai có tồn tại và không có tồn tại sau khi chết?”, Tôn giả lại nói: “Nay Vaccha, Thế Tôn không trả lời: ‘Nhu Lai có tồn tại và không có tồn tại sau khi chết’”?

Thưa Tôn giả Kaccāna, vì sao khi được hỏi: “Nhu Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết?”, Tôn giả lại nói: “Nay Vaccha, Thế Tôn cũng không trả lời: ‘Nhu Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết’”?

Thưa Tôn giả Kaccāna, do nhân gì, do duyên gì, Sa-môn Gotama lại không trả lời về vấn đề ấy?

– Nay Vaccha, do nhân gì, do duyên gì, mà trình bày người ấy là có sắc hay không có sắc, có tướng hay không có tướng, không có tướng hay không không có tướng, thì khi nhân ấy, duyên ấy được đoạn diệt không có dư tàn, một cách toàn diện, một cách hoàn toàn, khi ấy lấy cái gì để trình bày người ấy là có sắc hay không có sắc, có tướng hay không có tướng, không có tướng hay không không có tướng?

– Nay Tôn giả Kaccāna, Tôn giả xuất gia đã bao lâu?

– Thưa Hiền giả, không lâu, chỉ có ba năm.

– Thưa Hiền giả, hãy xem, với thời gian ngắn như vậy, lại được thấy nhiều như vậy, còn nói gì đến các vấn đề vi diệu.

